

Số: 99/2021/NQ-HĐND

Cao Bằng, ngày 10 tháng 12 năm 2021

**NGHỊ QUYẾT**

**Ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân  
tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG  
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ 6**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân ngày 20 tháng 11 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Luật Tiếp công dân ngày 25 tháng 11 năm 2013;*

*Căn cứ Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về Hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân;*

*Căn cứ Nghị quyết số 759/2014/UBTVQH13 ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định chi tiết về hoạt động tiếp công dân của các cơ quan của Quốc hội, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp;*

*Xét Tờ trình số 336/TTr-HĐND ngày 18 tháng 11 năm 2021 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết ban hành Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026; Báo cáo thẩm tra của Ban Dân tộc Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Nghị quyết này Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

**Điều 2.** Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, Kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 10 tháng 12 năm 2021 và có hiệu lực từ ngày 20 tháng 12 năm 2021. *Kjh*

**Nơi nhận:**

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Huyện ủy, Thành ủy, HĐND, UBND các huyện, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - VP UBND tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**



**Triệu Đình Lê**



## QUY CHẾ

**Hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng**

**khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026**

*(Kèm theo Nghị quyết số 99/2021/NQ-HĐND ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng)*

### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

1. Quy chế này quy định về nhiệm vụ, quyền hạn và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021<sup>\*</sup> - 2026; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh; mối quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Tỉnh ủy, Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, tổ chức có liên quan; quy định các điều kiện bảo đảm cho hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng khóa XVII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

2. Những nội dung không quy định trong Quy chế này thực hiện theo các quy định của pháp luật có liên quan.

#### Điều 2. Nguyên tắc hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động theo Hiến pháp và pháp luật; thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh làm việc theo chế độ hội nghị và quyết định theo đa số.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được sử dụng con dấu của Hội đồng nhân dân tỉnh trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình.

### Chương II NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

#### Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh

Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và

Hội đồng nhân dân, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Luật Tiếp công dân và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

#### **Điều 4. Kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường lệ mỗi năm hai kỳ, tổ chức vào tháng 7 và tháng 12 hằng năm. Kế hoạch tổ chức các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân quyết định vào kỳ họp thường lệ cuối cùng của năm trước.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất khi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh hoặc ít nhất một phần ba (1/3) tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định triệu tập kỳ họp thường lệ chậm nhất là 20 ngày, kỳ họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất chậm nhất 07 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp. Dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cùng với quyết định triệu tập kỳ họp.

Quyết định triệu tập kỳ họp và dự kiến chương trình kỳ họp HĐND được thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng trên địa bàn tỉnh theo quy định tại khoản 3, Điều 80 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

4. Thành phần khách mời tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 81 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và tình hình thực tế tại địa phương.

5. Chủ tọa kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh khai mạc và bế mạc kỳ họp, chủ tọa phiên họp, bảo đảm thực hiện chương trình kỳ họp và những quy định về kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh trong việc điều hành các phiên họp theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **6. Thư ký kỳ họp**

a) Công tác thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh do Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện.

b) Thư ký kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh có từ 2 đến 3 thành viên; trong đó, 01 thành viên là Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh; các thành viên còn lại do Chánh Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh phân công, có khả năng tổng hợp, tham mưu cho Chủ tọa kỳ họp việc thực hiện các quy trình, thủ tục tại kỳ họp.

c) Thư ký kỳ họp có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại khoản 2, Điều 7 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14 ngày 30/01/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Hướng dẫn một số hoạt động của Hội đồng nhân dân.

#### 7. Thảo luận Tổ tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh gợi ý những vấn đề đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh cần tập trung thảo luận; quyết định việc chia Tổ thảo luận, phân công Tổ trưởng, Thư ký của Tổ thảo luận.

b) Tổ trưởng Tổ thảo luận điều hành việc thảo luận tại Tổ; Thư ký của Tổ thảo luận có trách nhiệm tổng hợp các ý kiến của đại biểu thảo luận tại Tổ và gửi cho thư ký kỳ họp để tổng hợp báo cáo kết quả thảo luận của Tổ tại kỳ họp.

8. Tài liệu lưu hành tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

9. Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua các dự thảo và ban hành nghị quyết, đề án, báo cáo, biên bản kỳ họp theo quy định tại Điều 85, Điều 86 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

### **Điều 5. Hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm a, khoản 1, Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh hàng năm theo thời gian, trình tự quy định tại Điều 58 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 57 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

#### a) Xem xét các báo cáo

Tại kỳ họp thường lệ giữa năm và cuối năm, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét các báo cáo quy định tại các điểm a, c, d, đ, khoản 1, Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân và Điều 90 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Tại kỳ họp cuối nhiệm kỳ, Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét các báo cáo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 59 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

b) Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện chất vấn và xem xét trả lời chất vấn tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 60 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

c) Xem xét văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản

quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trình tự xem xét văn bản quy phạm pháp luật có dấu hiệu vi phạm thực hiện theo quy định tại Điều 61 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

#### d) Giám sát chuyên đề

Căn cứ chương trình giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh ra nghị quyết thành lập Đoàn giám sát chuyên đề theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trình tự, thủ tục giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 62 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo của Đoàn giám sát tại kỳ họp và ra nghị quyết về vấn đề được giám sát. Nghị quyết giám sát được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

đ) Hội đồng nhân dân tỉnh lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với những người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân tỉnh bầu theo quy định tại Điều 63, Điều 64 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Căn cứ vào kết quả giám sát, Hội đồng nhân dân tỉnh có quyền yêu cầu Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành văn bản để thi hành Hiến pháp, pháp luật, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và các thẩm quyền khác theo quy định tại Điều 65 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

### Chương III

#### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

##### Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 104 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và Quy chế hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có nhiệm vụ xây dựng dự kiến chương trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh trên cơ sở nghị quyết về kế hoạch tổ chức kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh và đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh để trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

3. Trong thời gian giữa hai kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện một số nhiệm vụ thuộc thẩm quyền của Hội đồng nhân dân tỉnh đối với các vấn đề phát sinh do Ủy ban nhân dân tỉnh xin ý kiến có tính cấp bách, cần quyết định ngay và báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

4. Nhiệm vụ, quyền hạn của các thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 105 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và thực hiện theo Quyết định phân công nhiệm vụ của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

### **Điều 7. Phiên họp, hội nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức phiên họp theo quy định tại Điều 106 Luật Tổ chức chính quyền địa phương để thảo luận và quyết định những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh họp thường kỳ mỗi tháng một lần, tổ chức vào ngày 25 hằng tháng (*nếu trùng vào ngày nghỉ, ngày lễ, tết thì chuyển sang ngày làm việc kế tiếp*). Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thể họp đột xuất theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức Hội nghị giao ban giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố ít nhất mỗi năm một lần. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức các hội nghị khác khi xét thấy cần thiết.

4. Giao lãnh đạo Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh làm nhiệm vụ Thư ký các Phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh.

### **Điều 8. Hoạt động giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 66 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

a) Xem xét quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh và nghị quyết của Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố có dấu hiệu trái với Hiến pháp, luật, văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1, khoản 3, khoản 4 Điều 68 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

b) Tiến hành chất vấn và xem xét việc trả lời chất vấn tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân trong thời gian giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân

dân tỉnh theo quy định tại Điều 69 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

c) Tổ chức hoạt động giải trình tại phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh yêu cầu thành viên của Ủy ban nhân dân tỉnh, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh, Viện trưởng Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh giải trình và cá nhân có liên quan tham gia giải trình về những vấn đề mà Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm.

Nội dung, kế hoạch, trình tự tiến hành phiên giải trình thực hiện theo quy định tại Điều 72 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Kết thúc phiên giải trình, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, thông qua kết luận về vấn đề được giải trình. Cơ quan, cá nhân có liên quan có trách nhiệm thực hiện kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Giám sát chuyên đề.

Căn cứ vào chương trình giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định thành lập Đoàn giám sát chuyên đề.

Việc thành lập Đoàn giám sát, nhiệm vụ, quyền hạn của Đoàn giám sát, việc báo cáo và xem xét báo cáo của Đoàn giám sát chuyên đề của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Sau khi xem xét báo cáo của Đoàn giám sát, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận về nội dung giám sát. Kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh được gửi đến cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Trong trường hợp cần thiết, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét báo cáo kết quả giám sát của Đoàn giám sát tại kỳ họp gần nhất.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm theo dõi kết quả giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát.

đ) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo của công dân theo quy định tại Điều 73 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

e) Giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri và chuẩn bị báo cáo giám sát việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri. Báo cáo của Ủy ban nhân dân tỉnh về kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri phải được



Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

Trình tự xem xét báo cáo việc giải quyết kiến nghị của cử tri thực hiện theo quy định tại khoản 3, Điều 74 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo xây dựng báo cáo giám sát kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri và dự thảo nghị quyết về việc giải quyết kiến nghị của cử tri trình Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định chương trình giám sát hàng năm của Thường trực Hội đồng nhân dân theo quy định tại Điều 67 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

4. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm trong việc chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động giám sát của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại Điều 75 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

### **Điều 9. Tiếp công dân của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện việc tiếp công dân và tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân theo quy định tại khoản 1, Điều 107 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phải có lịch tiếp công dân và quyết định số lần tiếp công dân trong tháng. Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh có thể ủy nhiệm cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh hoặc Ủy viên của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp công dân, nhưng ít nhất mỗi quý Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh phải bố trí 01 ngày để trực tiếp tiếp công dân.

### **Điều 10. Tổ chức tiếp xúc cử tri, tổng hợp ý kiến kiến nghị cử tri**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri trước và sau các kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh; Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh hướng dẫn Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố phối hợp với Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức tiếp xúc cử tri tại địa phương.

2. Tiếp xúc cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

a) Chậm nhất là 45 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri.

b) Chậm nhất là 30 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo kết quả tiếp xúc cử tri và gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

c) Chậm nhất 25 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi cho Ủy ban nhân dân tỉnh chuẩn bị báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Thời gian UBND tỉnh gửi báo cáo kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri đến Thường trực HĐND tỉnh cụ thể theo Thông báo của Thường trực HĐND tỉnh về thời gian, nội dung, chương trình và phân công chuẩn bị cho kỳ họp thường lệ của HĐND tỉnh để các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra theo quy định.

### 3. Tiếp xúc cử tri sau kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh

Chậm nhất là 10 ngày sau ngày bế mạc kỳ họp, Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các huyện, thành phố và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm tổ chức để đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả kỳ họp, kết quả giải quyết kiến nghị của cử tri, phổ biến và giải thích các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh và vận động nhân dân thực hiện Nghị quyết.

## Chương IV

### NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC BAN CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH

#### Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Hội đồng nhân dân tỉnh có 04 ban, gồm: Ban Pháp chế; Ban Kinh tế - Ngân sách; Ban Văn hóa - Xã hội và Ban Dân tộc.

2. Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại các Điều 108, 109, 110 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định tại văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Trưởng ban, Phó Trưởng ban và Ủy viên ban của Hội đồng nhân dân tỉnh.

a) Trưởng ban trực tiếp chỉ đạo, điều hành các công việc của Ban; thay mặt Ban ký các văn bản do Ban phát hành và giữ mối liên hệ với các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Phó Trưởng ban giúp Trưởng ban thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Trưởng ban.

c) Ủy viên của Ban có trách nhiệm chấp hành sự chỉ đạo, điều hành của Trưởng ban; tham gia đầy đủ, tích cực phát biểu ý kiến đóng góp trong các hoạt động của Ban và chịu trách nhiệm trước Trưởng ban về kết quả công tác của cá nhân theo sự phân công của Trưởng ban.

#### Điều 12. Hoạt động giám sát, thẩm tra của Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh

1. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm c, khoản 1, Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

2. Các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại Điều 76 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

a) Thẩm tra các báo cáo, dự thảo nghị quyết, đề án theo quy định tại Điều 111 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Điều 78 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; Điều 124 và điểm b, điểm d khoản 1 Điều 126 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

b) Giám sát quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh, nghị quyết của Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố theo quy định tại khoản 2, Điều 68 và Điều 79 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

c) Tổ chức giám sát chuyên đề theo quy định tại Điều 80 và Điều 81 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

d) Giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo quy định tại Điều 82 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Chương trình giám sát hàng năm của các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh được lập theo quy định tại Điều 77 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

## **Chương V**

### **NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA TỔ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN VÀ ĐẠI BIỂU HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

#### **Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập 10 Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, tương ứng với các đơn vị hành chính cấp huyện của tỉnh. Mỗi Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có Tổ trưởng và Tổ phó.

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ trưởng, Tổ phó và các thành viên Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

a) Tổ trưởng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về hoạt động của Tổ đại biểu; chỉ đạo, điều hành các hoạt động của Tổ đại biểu; thay mặt Tổ đại biểu giữ mối liên hệ với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan.

b) Tổ phó Tổ đại biểu giúp Tổ trưởng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân công của Tổ trưởng.

c) Thành viên Tổ đại biểu có trách nhiệm tham gia đầy đủ các hoạt động của Tổ, thực hiện các nhiệm vụ được Tổ trưởng phân công.

#### **Điều 14. Trách nhiệm và quyền của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện trách nhiệm theo quy định tại Điều 93, Điều 94, Điều 95 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh thực hiện các quyền theo quy định tại khoản 8, Điều 83 và các Điều 96, 97, 98, 99, 100, 101 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

3. Ngoài nội dung quy định tại khoản 1 Điều này, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ cụ thể sau:

a) Nghiên cứu chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và trên cơ sở thực tiễn, đại biểu chủ động đề xuất Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng các cơ chế, chính sách thuộc thẩm quyền để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh trên địa bàn tỉnh.

b) Nghiên cứu tài liệu, văn bản có liên quan và tham gia phát biểu ý kiến tại các phiên thảo luận Tổ, thảo luận chung trên hội trường đối với những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và những vấn đề cử tri quan tâm tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh. Việc phát biểu ý kiến có thể thông qua hình thức phát biểu trực tiếp hoặc gửi ý kiến phát biểu bằng văn bản đến Chủ tọa hoặc Thư ký kỳ họp.

c) Tích cực, chủ động tham gia chất vấn, tranh luận các vấn đề còn chưa rõ, những vấn đề mà cử tri và dư luận xã hội quan tâm tại các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh.

d) Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu có trách nhiệm gửi đơn xin chuyển sinh hoạt Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 2, Điều 4 Nghị quyết số 629/2019/UBTVQH14.

đ) Chủ động, phối hợp trong sử dụng và tra cứu văn bản, tài liệu thông qua phần mềm kỳ họp không giấy của Hội đồng nhân dân tỉnh.

#### **Điều 15. Hoạt động của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch tiếp xúc cử tri cho các thành viên của Tổ, gửi Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri theo kế hoạch của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; tổng hợp ý kiến, kiến nghị của cử tri gửi về Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh. Trước khi tham dự các kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh thì Tổ

đại biểu phải tổ chức họp, thảo luận thống nhất các vấn đề cần trao đổi, tham gia ý kiến tại kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh..

2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh có thẩm quyền giám sát theo quy định tại điểm d, điểm đ, khoản 1, Điều 5 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân; thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định tại các Điều 83, 84, 85, 86 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoạt động không chuyên trách phải đảm bảo dành ít nhất một phần ba thời gian làm việc trong năm để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định tại khoản 2 Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

4. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phải liên hệ chặt chẽ với cử tri và nhân dân, có trách nhiệm lắng nghe và phản ánh trung thực ý kiến, kiến nghị của cử tri và nhân dân; thực hiện trách nhiệm tiếp xúc cử tri, tiếp công dân, tiếp nhận và giám sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân theo Điều 87 Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân.

## **Chương VI**

### **MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC GIỮA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH VỚI CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC CÓ LIÊN QUAN**

#### **Điều 16. Quan hệ công tác với các cơ quan Trung ương, Tỉnh ủy**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, các cơ quan của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và các Bộ, Ban, Ngành của Trung ương. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp chặt chẽ khi Ủy ban Thường vụ Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội, các Bộ, Ban, Ngành Trung ương đến làm việc ở địa phương. Báo cáo kết quả hoạt động với Ủy ban Thường vụ Quốc hội theo quy định.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chịu trách nhiệm trước Ban Thường vụ Tỉnh ủy về các hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thực hiện chế độ báo cáo với Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy theo quy định.

#### **Điều 17. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh**

1. Các Đại biểu Quốc hội ứng cử trên địa bàn tỉnh được mời tham dự các kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh và có thể được mời tham gia hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Hội đồng nhân dân tỉnh cử đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia hoạt động giám sát của Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh khi được mời.

3. Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh tiếp nhận các ý kiến, kiến nghị của cử tri trong tỉnh chuyển đến các cơ quan có thẩm quyền ở Trung ương và địa phương giải quyết; thông tin tới cử tri về nội dung trả lời, kết quả giải quyết của các cơ quan chức năng.

**Điều 18. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh giữ mối quan hệ công tác với Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh trong chuẩn bị và tổ chức kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh, phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, tiếp công dân, giám sát, khảo sát, phối hợp giải quyết công việc giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ủy ban nhân dân tỉnh, Tòa án nhân dân tỉnh, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh, Cục Thi hành án dân sự tỉnh và các cơ quan nhà nước cấp tỉnh phân công lãnh đạo dự kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh và cử người tham gia các hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi được mời.

3. Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh về các nội dung thuộc trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh; gửi văn bản quy phạm pháp luật và các quyết định do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành đến Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất là 03 ngày kể từ ngày ký; cung cấp thông tin cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật.

4. Ủy ban nhân dân tỉnh có trách nhiệm phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xây dựng dự kiến, nội dung chương trình kỳ họp; chuẩn bị các nội dung trình kỳ họp Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật và theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh; thực hiện đầy đủ các thủ tục và hồ sơ trình Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Cơ quan, đơn vị được phân công xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thực hiện đầy đủ quy trình, thủ tục và chấp hành về thời gian xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết để trình Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật. Phối hợp chặt chẽ với Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực tương ứng trong quá trình xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết, mời Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh tham gia các cuộc họp và một số hoạt động liên quan đến việc xây dựng đề án, dự thảo nghị quyết.

6. Cơ quan, tổ chức, cá nhân chịu sự giám sát có trách nhiệm thực hiện kế hoạch, nội dung, yêu cầu giám sát; báo cáo trung thực, khách quan, đầy đủ, kịp

thời về nội dung giám sát; tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động giám sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; nghiêm chỉnh chấp hành nghị quyết giám sát của Hội đồng nhân dân tỉnh, kết luận, kiến nghị sau giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

Cá nhân, người đứng đầu cơ quan, tổ chức chịu sự giám sát có trách nhiệm trực tiếp báo cáo, trình bày những vấn đề mà chủ thể giám sát yêu cầu; trường hợp không thể trực tiếp báo cáo, trình bày được thì ủy quyền cho cấp phó của mình.

7. Các cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm cung cấp thông tin, tài liệu thuộc thẩm quyền giám sát của Hội đồng nhân dân cho Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định của pháp luật; cung cấp thông tin, tài liệu cho Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh khi được yêu cầu, trừ thông tin thuộc bí mật nhà nước mà pháp luật quy định không được phép cung cấp.

### **Điều 19. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh**

1. Quan hệ giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội là quan hệ phối hợp, tạo điều kiện để cùng thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm thông báo bằng văn bản đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh về tình hình tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, nêu những kiến nghị với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh theo quy định.

3. Đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh được mời dự kỳ họp thường lệ của Hội đồng nhân dân tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh mời đại diện Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các tổ chức thành viên của Mặt trận Tổ quốc tỉnh tham gia các hoạt động giám sát, khảo sát của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh khi xét thấy cần thiết; phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh trong việc tổ chức lấy ý kiến nhân dân về dự thảo văn bản quy phạm pháp luật và những vấn đề quan trọng ở địa phương.

4. Hội đồng nhân dân tỉnh tạo điều kiện để Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh động viên nhân dân tham gia

xây dựng và củng cố chính quyền nhân dân, tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Ban Thường trực Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức, cá nhân liên quan tổ chức cho các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tiếp xúc cử tri, tiếp nhận ý kiến, kiến nghị của cử tri chuyển đến cơ quan có thẩm quyền giải quyết.

Hội đồng nhân dân tỉnh có trách nhiệm lắng nghe, giải quyết và trả lời theo thẩm quyền các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

### **Điều 20. Quan hệ công tác giữa Hội đồng nhân dân tỉnh với Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh ứng cử tại địa phương có trách nhiệm tham dự kỳ họp Hội đồng nhân dân huyện, thành phố.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh phối hợp với Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố trong tổ chức thực hiện các hoạt động khảo sát, giám sát ở địa phương. Thông báo kết quả khảo sát, giám sát của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh về các vấn đề có liên quan đến Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tổ chức và chủ trì Hội nghị giao ban giữa Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh với Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố để trao đổi các vấn đề liên quan đến việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật; kỹ năng, nghiệp vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp huyện.

4. Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố có trách nhiệm gửi nghị quyết đã ban hành đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh theo lĩnh vực phụ trách chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày bế mạc kỳ họp; định kỳ gửi báo cáo công tác tháng, quý, 6 tháng, năm đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

5. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi, tổng hợp các nội dung báo cáo của Thường trực Hội đồng nhân dân các huyện, thành phố theo quy định của pháp luật.



**Chương VII**  
**ĐIỀU KIỆN ĐẢM BẢO CHO HOẠT ĐỘNG**  
**CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH**

**Điều 21. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Kinh phí hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh do Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định theo đề nghị của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và được bảo đảm từ nguồn ngân sách của tỉnh.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ đạo, quyết định việc sử dụng kinh phí phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

**Điều 22. Chế độ khen thưởng, kỷ luật đối với đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh được hưởng các chế độ, chính sách theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 103 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được xét khen thưởng theo quy định.

3. Đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh là cán bộ, công chức Nhà nước vi phạm kỷ luật phải xử lý buộc thôi việc, cách chức hoặc bãi nhiệm thì cơ quan, tổ chức có thẩm quyền trước khi ra quyết định kỷ luật phải thông báo bằng văn bản đến Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

4. Định kỳ hằng năm, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh đánh giá kết quả hoạt động của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

**Điều 23. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh**

1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh là cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 2, Nghị quyết số 1004/2020/UBTVQH14, ngày 18/9/2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Nghị quyết số 60/NQ-HĐND ngày 16/12/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh thành lập Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh Cao Bằng.

2. Chịu trách nhiệm tổ chức thực hiện công tác thư ký kỳ họp của Hội đồng nhân dân tỉnh, các cuộc họp, phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

3. Tham mưu, giúp Hội đồng nhân dân tỉnh lập dự toán kinh phí hoạt động hàng năm; tổ chức thực hiện dự toán; bảo đảm các điều kiện phục vụ hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh; quản lý kinh phí có hiệu quả, tiết kiệm và đúng quy định của pháp luật.

**Chương VIII**  
**ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

**Điều 24. Tổ chức thực hiện**

1. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh giúp Hội đồng nhân dân tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh theo dõi việc thực hiện Quy chế.

**Điều 25. Sửa đổi, bổ sung Quy chế**

Trong quá trình thực hiện Quy chế, nếu có nội dung cần thay đổi cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định. *Th*